

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TÂN LIÊN PHÁT TÂN CẢNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2006/2025/CBTT-TLPTC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2025

V/v: Công bố thông tin về tình hình tài chính

Kính gửi: - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**
- **NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Tiếp vận và Bất động sản Tân Liên Phát Tân Cảng gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tiếp vận và Bất động sản Tân Liên Phát Tân Cảng

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302541326

Ngày cấp lần đầu: 29/01/2002 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ trụ sở chính: 28 Nguyễn Quý Cảnh, Khu phố 5, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Số điện thoại: 0903 863 502/0949 112 886 Số fax giao dịch:

- Địa chỉ thư điện tử: ops@mivitrans.vn

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần chưa đại chúng

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

- Mã số thuế: 0302541326

2. Tình hình tài chính:

- Kỳ báo cáo: 12 tháng (từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024)

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo (trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, các chỉ tiêu tài chính sử dụng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời ghi rõ nguồn báo cáo):

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	1.129.632.372.986	731.910.955.601
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.084.148.790.000	1.084.148.790.000
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế		
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	45.483.582.986	-352.237.834.399
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
- Chênh lệch tỷ giá		
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	4.566.020.684.486	4.525.505.067.519
- Nợ vay ngân hàng	380.000.000.000	-
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	4.000.000.000.000	4.000.000.000.000
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	4.000.000.000.000	4.000.000.000.000
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước		
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế		
- Nợ phải trả khác	186.020.684.486	525.505.067.519
+ Phải trả người bán ngắn hạn	40.055.312.089	40.082.148.460
+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.107.785.026	396.668.522
+ Chi phí phải trả ngắn hạn khác	118.857.587.371	485.026.250.537
+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	24.000.000.000	-
+ Phải trả dài hạn khác		

11/01/2018
 P.Đ. LI
 11/01/2018

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,80	0,86
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	4,04	6,18
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	8,67	1,95
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	8,67	1,95
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	1,16	-1.428,9
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	3,54	5,47
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	3,54	5,47
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	25.503.536.832	- 397.721.417.385
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	20.204.478.875	- 397.721.417.385
- Lỗ lũy kế (nếu có)		- 397.721.417.385
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,004	-0,076
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,018	-0,543
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)		

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại “cơ sở của ý kiến ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tiếp vận và Bất động sản Tân Liên Phát Tân Cảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

cơ sở của ý kiến ngoại trừ: Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi của khoản phải thu ngắn hạn khác với ông Nguyễn Đức Tuấn là khoản đặt cọc tìm kiếm dự án đầu tư với giá trị ghi sổ tại thời điểm 31/12/2024 là 135.774.000.124 VND, tương đương 2,58% tổng tài sản (Tại ngày 31/12/2023 là 135.774.000.124 VND, tương đương 2,38% tổng tài sản). Do đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 của công ty

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU (Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)  Lê Thị Hoa	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)   PHÓ GIÁM ĐỐC Trần Thị Thu Hiền
--	--

Tài liệu kèm theo theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP